

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Ông Hồ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/HSST-QĐ ngày 03/12/2024 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Phú Q, sinh năm 1991, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; Số CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ chiếu: 074091006763; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị P1; chung sống như vợ chồng với Trịnh Thị T, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2024. Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 1980. HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Chí L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07/07/2024, bà Nguyễn Thị Kiều T1, điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại VISION, màu sơn xanh đen, biển số: 61H1-596.16 chở con gái tên Lê Khả H, sinh năm 2014 ngồi phía sau đi từ nhà thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, theo tuyến đường ĐT744 hướng từ xã Đ đi ngã tư K để đi đám cưới tại thị trấn D, huyện D. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi bà T1 đang điều khiển xe mô tô đến đoạn đường gần trường tiểu học Đ thuộc ấp R, xã Đ, huyện D, thì bị cáo Huỳnh Phú Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại WINNER, màu sơn vàng đen, không có biển số (sử dụng biển xe xin số) đi ở phía sau chạy lên thì nhìn thấy bà T1 cầm điện thoại di động bỏ vào hộc phía trước bên trái xe mô tô nên bị cáo nảy sinh ý định giật điện thoại của bà T1 bất lách tay tiêu xài. Thực hiện ý định trên, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau xe mô tô do bà T1 điều khiển để chờ điều kiện thuận tiện ra tay cướp giật điện thoại.

Khi đi đến đoạn đường cách ngã tư K khoảng 500m, bị cáo điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy lên áp sát phía bên trái xe mô tô do bà T1 và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của bà T1 rồi tăng ga bỏ chạy về phía ngã tư K. Bà T1 tri hô “cướp, cướp”. Lúc này có hai người đàn ông đi đường điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều với bà T1 nghe bà T1 truy hô nên quay đầu xe đuổi theo bị cáo về hướng đường C nhưng không đuổi kịp. Sau đó bà T1 đến Công an huyện D trình báo, Đội CSHSKT-MT phối hợp với Công an xã M, huyện D tiến hành truy đuổi thì bắt giữ bị cáo tại khu vực xã M, huyện D. Thu giữ vật chứng là xe mô tô hiệu Honda, số loại WINNER, màu vàng đen, không có biển số. 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 1: 357778617129218, số IMEI 2: 357778618649511. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc, có số IMEI: 868406022209258, có gắn sim số điện thoại 0929464058, và 0928825765.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện D kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 1: 357778617129218, số IMEI 2: 357778618649511 trị giá 6.650.000 đồng.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn vàng đen, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định do bà Đặng Thị T2 là chủ đứng tên đăng ký, bà T2 đã bán xe mô tô nói trên cho ông Trần Chí L chủ tiệm mua bán xe máy cũ Chí L tại phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Ông L bán lại cho bị cáo nhưng chưa làm xong thủ tục sang tên nên chưa có biển số.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 357778617129218, số IMEI 2: 357778618649511 Cơ quan CSĐT Công an

huyện D đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kiều T1 theo quyết định xử lý vật chứng số 55/QĐ-ĐTTH ngày 23/9/2024.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc, có số IMEI: 868406022209258, có gắn sim số điện thoại 0924464058, và 0928825765 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm.

Cáo trạng số 75/CT-VKS.DT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Huỳnh Phú Q về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Phú Q từ 03 đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô số loại Winner không biển số, số khung RLHKC2604GY337401, số máy KC26E7783844.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu bạc, số IMEI 868406022209258, có gắn 02 sim, số điện thoại 0924464058 và 0928825765;

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Phú Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Bị hại trình bày: Bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị T2 trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại WINNE do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội do bà đứng tên đăng ký, bà T2 đã bán xe mô tô nói trên cho ông Trần Chí L, chủ tiệm mua bán xe máy cũ Chí L tại phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Chí L trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại WINNE do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông đã mua lại của bà T2, sau đó bán cho bị cáo nhưng chưa hoàn thành thủ tục sang tên.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 07/7/2024, trên đoạn đường gần trường tiểu học Đ thuộc ấp R, xã Đ, huyện D, bị cáo Huỳnh Phú Q đã điều khiển xe mô tô hiệu Honda, số loại WINNER, màu sơn vàng đen, không có biển số từ phía sau vượt lên, ép sát phía bên trái bị hại đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều để giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bị hại để ở học phía trước bên trái xe mô tô. Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện D kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của bị hại trị giá 6.650.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng số 75/CT-VKS.DT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Huỳnh Phú Q về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi người đó đang điều khiển xe mô tô là vi phạm pháp luật và rất nguy hiểm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI 1: 357778617129218, số IMEI 2: 357778618649511 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kiều T1 theo quyết định xử lý vật chứng số 55/QĐ-ĐTTH ngày 23/9/2024 là phù hợp.

[6.2] Đối với xe mô tô số loại Winner không biển số, số khung RLHKC2604GY337401, số máy KC26E7783844, màu vàng đen quá trình điều tra xác định do bà Đặng Thị T2 là chủ đứng tên đăng ký, bà T2 đã bán xe mô tô nói trên cho ông Trần Chí L. Ông L bán lại cho bị cáo nhưng chưa làm xong thủ tục sang tên nên chưa có biển số. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc, có số IMEI: 868406022209258, có gắn sim số điện thoại 0924464058, và 0928825765 là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phú Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phú Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2024.

II. Xử lý vật chứng:

1/ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô số loại Winner, nhãn hiệu: HONDA, không biển số, màu sơn vàng – đen, dung tích xi lanh: 149cc, số khung RLHKC2604GY337401, số máy KC26E7783844 (vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe không có gương chiếu hậu bên phải)

2/ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Phú Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc, có số IMEI: 868406022209258, bên trong có gắn sim số điện thoại 0924464058 và 0928825765.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Huỳnh Phú Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

IV. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh